

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Văn Lam

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, Theo Quyết định mở phiên họp số 74/2021/QĐ-ST ngày 18/11/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1992

Địa chỉ trước khi xuất cảnh : Thôn S, xã C, huyện N, tỉnh H (Hiện đang lao động tại N - Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn S, xã C, huyện Ng, tỉnh H.

(Hiện đang lao động tại H - Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2015 tại UBND xã Cương G, huyện N, tỉnh H. Sau khi kết hôn được một thời gian thì anh Nguyễn Văn B đi lao động ở H, còn chị Nguyễn Thị Quỳnh H đến năm 2019 cũng sang N làm ăn và tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ thời điểm này. Nguyên nhân mâu thuẫn được chị Hoa và anh Bằng xác nhận là do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về suy nghĩ, thường xuyên cãi vã lẫn nhau, mặc dù cả hai người đã cố gắng tìm hướng giải quyết mâu thuẫn nhưng không được. Nay chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên hai người đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 02/01/2016. Hai người thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, anh B và chị H đều đang làm ăn ở nước ngoài nên hai người thống nhất tạm thời giao con chung cho bố mẹ đẻ anh Nguyễn Văn B chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh B đang ở nước ngoài.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B hiện đang ở nước ngoài không thể về tham gia tố tụng tại Tòa án. Do đó, chị H và anh B đều có đơn yêu cầu tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H hiện đang lao động tự do tại Nhật Bản, anh Nguyễn Văn B đang lao động tại Hàn Quốc. Theo Công văn số 25687/QLXNC-P5, ngày 27/10/2021 của Cục Quản lý Xuất nhập cảnh cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H xuất cảnh vào ngày 12/3/2019 và anh Nguyễn Văn B xuất cảnh lần cuối vào ngày 30/4/2015, hiện cả hai người chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Đối với các tài liệu, chứng cứ do chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B gửi về cho Tòa án nhân dân tỉnh theo đường bưu điện nhưng không có xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền Việt Nam ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký, chữ viết của chị H và anh B tại các tài liệu do anh chị gửi về (mẫu cần giám định) so với chữ ký, chữ viết của anh, chị tại Giấy chứng nhận kết hôn số 20/2015 do UBND xã Cương Gián cấp ngày 04/3/2015 (mẫu so sánh). Tại Kết luận giám định số 82/PC09-NTT, ngày 22/11/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận chữ ký, chữ viết đề tên Nguyễn Thị Quỳnh H, Nguyễn Văn B trên mẫu cần giám định so với chữ ký, chữ viết trên mẫu so sánh là do cùng một người viết và ký.

Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành

mở phiên họp giải quyết việc ly hôn, nuôi con vắng mặt chị H và anh B theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B là vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 04/3/2015 tại UBND xã C, huyện N, tỉnh H, căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh B là hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì anh B sang Hàn Q làm ăn, còn chị H sau đó cũng sang N làm ăn cho đến nay. Quá trình hôn nhân, hai người thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, khác biệt nhau về quan điểm sống, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Nay chị H và anh B đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn ... thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....*” nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B thống nhất như sau: giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 02/01/2016 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nhưng tạm thời giao con chung cho bố mẹ đẻ anh Nguyễn Văn Bằng là ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét thấy, chị H và anh B đều có yêu cầu giao con chung cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng hiện nay anh B đang làm ăn ở nước ngoài, con chung giữa hai người được bố mẹ đẻ anh B chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển bình thường và ông bà cũng có đơn trình bày nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Vì vậy, để không làm ảnh hưởng đến tâm lý cũng như cuộc sống của cháu Tuyền nên cần tạm thời giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho bố mẹ đẻ anh B là ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh B đang ở nước ngoài là phù hợp. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Văn B.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 02/01/2016 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Trong thời anh B đang lao động tại H, tạm thời giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho ông bà nội là ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị L, trú tại: thôn S, xã C, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Nguyễn Văn B về nước. Chị Nguyễn Thị Quỳnh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và chị có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Nguyễn Thị Quỳnh H. Số tiền 300.000đồng chị H đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000017 ngày 06/10/2021 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đường sự ;
- UBND xã Cương G;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Văn Lam